

Bản án số: 83/2021/HS-PT

Ngày: 29-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Quán

Bà Trịnh Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Long An, Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 44/2021/TLPT-HS ngày 10 tháng 05 năm 2021, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 10 tháng 03 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Khánh D, sinh năm 1999. Tại Long An. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp CS, xã TL, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phi L, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1981; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại. (Có mặt).

- Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị, không được triệu tập.

Bị cáo: Đinh Hoàng D1, sinh năm 1999. Nơi ĐKKHKT: Ấp KNT, xã TL, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

Bị hại: Nguyễn Duy P, sinh năm 2000. Địa chỉ: Ấp KVP, xã TH, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Phi L, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp CS, xã TL, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 5-2019, Nguyễn Khánh D cùng với Nguyễn Duy P và Nguyễn Thanh Nh đến thuê phòng trọ tại nhà trọ Phú Hải ở ấp 7, xã NT, huyện Thủ Thừa để ở và xin việc làm. Quá trình sống chung, D thường xuyên mượn xe mô tô 62E1-219.32 của P để sử dụng. Do không xin được việc làm nên Nguyễn Khánh D nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô 62E1-219.32 của P bán lấy tiền tiêu xài. D bàn bạc với Đinh Hoàng D1 cùng chiếm đoạt xe mô tô của P. D1 đồng ý, nên cả hai làm thêm 01 chìa khóa xe mô tô 62E1-219.32 và giao chìa khóa này cho D1 cất giữ để thực hiện việc lấy xe.

Khoảng 09 giờ ngày 24-5-2019, D giả vờ kêu Nguyễn Thanh Nh mượn xe 62E1-219.32 của P chở D ra ngã ba Bình Ảnh để D đón xe về Tân Thạnh. Sau khi chở D đi, Nh đem xe về đậu tại hành lang phía trước khu nhà trọ, khóa cổ xe rồi lên phòng ngủ cùng với P. Lúc này, D điện thoại kêu D1 đến lấy xe mô tô 62E1-219.32 của P. D1 nhờ bạn tên Lộc không rõ nhân thân chở D1 đến nhà trọ Phú Hải. D1 đi vào khu vực nhà trọ sử dụng chìa khóa đã chuẩn bị trước đó mở khóa xe 62E1-219.32 chạy đến Bến xe khách Long An rước D, cả hai điều khiển xe mô tô 62E1-219.32 đến thành phố Bến Tre. Tại đây, D1 và D bán xe cho một người không rõ nhân thân với giá 24.000.000 đồng, cả hai đã tiêu xài cá nhân hết số tiền 24.000.000 đồng rồi bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 21-6-2019, Nguyễn Khánh D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủ Thừa đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, riêng Đinh Hoàng D1 vẫn còn lẫn trốn. Đến ngày 08-8-2019, phát hiện Đinh Hoàng D1 tại thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thủ Thừa mời D1 về làm việc. Sau đó, Đinh Hoàng D1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 522/KL-HĐĐG ngày 11-7-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủ Thừa kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu đen, số khung: 1010JY074051, số máy: G3D4E840476, biển kiểm soát 62E1- 219.32 của anh Nguyễn Duy P trị giá 41.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2019/HSST ngày 07-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Khánh D, Đinh Hoàng D1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, 38, 50, 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đinh Hoàng D1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 09-8-2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, 38, 50, 58, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án 07-11-2019.

Ngoài ra, bản án trên còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 13-11-2019, bị cáo Đinh Hoàng D1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 06/2020/HSST ngày 19-02-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định: Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2019/HSST ngày 07-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 42/2020/HS-GĐT ngày 21-10-2020 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định hủy toàn bộ Bản án hình sự phúc thẩm số 06/2020/HSPT ngày 19-02-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An và Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2019/HSST ngày 07-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa để điều tra lại theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 12/2021/HS-ST ngày 10-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đã xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh D 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án 10-3-2021.

Xử phạt bị cáo Đinh Hoàng D1 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 24-12-2020, nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giam và thi hành án phạt tù từ ngày 09-8-2019 đến ngày 09-11-2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên chế tài đối với bị cáo được hưởng án treo, tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18-3-2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HSST ngày 10-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Khánh D, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm theo hướng sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HSST ngày 10-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, không cho bị cáo Nguyễn Khánh D hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Khánh D thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Bị cáo bị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa kháng nghị về phần hình phạt của bị cáo, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An kháng nghị đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Khánh D

phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cấp sơ thẩm đã nhận định đây là vụ án có tính chất đồng phạm, có tổ chức, các bị cáo đã tính toán, bàn bạc phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể, lên kế hoạch, chuẩn bị công cụ phạm tội, phương thức, thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội cũng như che giấu tội phạm. Trong đó, bị cáo Nguyễn Khánh D đóng vai trò là người chủ mưu, bị cáo D1 là người thực hành. Từ những phân tích đánh giá nêu trên, xét thấy việc cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Nguyễn Khánh D 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm. Trong khi đó, bị cáo Đinh Hoàng D1 bị xử phạt 01 năm 08 tháng tù là không tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo D gây ra, vi phạm khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 02/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm theo hướng không cho bị cáo Nguyễn Khánh D hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An kháng nghị đúng quy định tại các Điều 331, 332 Bộ luật Tố tụng hình sự và trong thời hạn quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung, lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Khánh D tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Ngày 23-5-2019, Nguyễn Khánh D bàn bạc với Đinh Hoàng D1 lên kế hoạch lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu đen biển kiểm soát 62E1- 219.32 của Nguyễn Duy P. Sau khi thống nhất phương thức mượn xe, làm thêm chìa khóa xe, phân công D1 giữ chìa khóa, cách thức chiếm đoạt và tiêu thụ xe. Ngày 24-5-2019, tại nhà trọ Phú Hải, D1 đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu đen, biển kiểm soát 62E1-219.32 của P rồi cùng D đem bán cho một người không rõ nhân thân ở thành phố Bến Tre với giá 24.000.000 đồng cùng nhau tiêu xài cá nhân và trốn khỏi địa phương.

[3] Mặc dù bị cáo Nguyễn Khánh D và Đinh Hoàng D1 chỉ thực hiện tội phạm một lần, nhưng đã tổ chức thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Duy P theo một kế hoạch tính toán kỹ càng, chu đáo, có chuẩn bị công cụ phạm tội và kế hoạch che giấu tội phạm. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Khánh D và Đinh Hoàng D1 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng định khung “Có tổ chức” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Khánh D và Đinh Hoàng D1 về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu về quyền tài sản của người khác, mà quyền này được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình gây ra là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, mà bị cáo D đã rủ rê bị cáo D1 lên kế hoạch tính toán kỹ càng, chu đáo, có chuẩn bị công cụ phạm tội và kế hoạch che giấu tội phạm để chiếm đoạt tài sản của anh P. Khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo D như sau khi phạm tội đã tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động cha ruột là ông Nguyễn Phi L bồi thường khắc phục hậu quả; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông ngoại tên Nguyễn Văn Trị là bệnh binh, bà ngoại tên Đoàn Thị Tự được hưởng chính sách như thương binh, bản thân bị cáo đã hoàn thành thương trực dân quân tự vệ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo D 02 (hai) năm tù. Đối với bị cáo D1, án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường xong cho ông Nguyễn Phi L số tiền 27.500.000 đồng nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo D1 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[5] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An về việc không áp dụng án treo với đối bị cáo Nguyễn Khánh D, thấy: bị cáo D là người có ý định chiếm đoạt xe của anh P, nên rủ bị cáo D1 cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt. Các bị cáo đã trao đổi, bàn bạc trước về chuẩn bị công cụ phạm tội, cách thức thực hiện hành vi và kế hoạch che giấu tội phạm. Tất cả các hành vi này đều thể hiện sự cấu kết chặt chẽ để thực hiện hành vi phạm tội mà trong đó bị cáo D là người khởi xướng, người đề ra phương thức, thủ đoạn phạm tội để không bị phát hiện. Do đó thể hiện vai trò đồng phạm có tính chất phân hóa rõ ràng giữa bị cáo D là người khởi xướng, chủ mưu còn bị cáo D1 là người thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, bản án sơ thẩm đã áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo D hưởng án treo là trái với quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 02/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt, không cho bị cáo D hưởng án treo như quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[6] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Khánh D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 10-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Khánh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh D 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Khánh D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01);
- VKSNDCC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện (02);
- VKSND huyện (01);
- Chi cục THADS huyện (01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Đức